

Bản án số: **197/2023/HS-ST**
Ngày: 09-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Minh Lý;

- Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một) vụ án hình sự thụ lý số 209/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân G**, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố C, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn R và bà Trương Thị Minh H; bị cáo có vợ tên Trần Thị Thảo M (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 cho đến nay, có mặt.

Bị cáo tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bị hại: Bà Phan Ngọc H, sinh năm 1983; địa chỉ: đường ĐX 33, khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 01/6/2023, trong lúc Nguyễn Xuân G điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade FI, màu đen, biển số 61B1 – 612.17 lưu

thông trên đường ĐX027, đoạn qua khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy chị Phan Ngọc H đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều, phía trước với G và trên cổ của chị H có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nên G nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, G điều khiển xe chạy theo phía sau xe của chị H qua nhiều tuyến đường trên địa bàn phường P. Khi đến đoạn đường vắng người qua lại, G dừng xe lại tháo biển số xe 61B1 – 612.17 xuống và để phía trước ba-ga xe mô tô của G rồi tiếp tục điều khiển xe chạy theo chị H. Khi chị H lưu thông đến đường ĐX 33, đoạn qua khu phố 1, phường P thì G quan sát xung quanh thấy vắng người nên điều khiển xe chạy vượt lên ép sát bên trái xe của chị H rồi dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền trên cổ của chị H làm sợi dây chuyền bị đứt nhưng chị H đã kịp dùng tay nắm giữ được sợi dây chuyền còn vướng trên cổ và truy hô “cướp cướp” nên G tăng ga bỏ chạy. Lúc này, anh Nguyễn Thành T đang lưu thông trên đường nghe tiếng truy hô của chị H nên đã truy đuổi và bắt được G. Sau đó, anh T cùng chị H bàn giao G cùng vật chứng là 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng đã bị đứt và 01 (một) xe mô tô biển số 61B1-612.17 cho Công an phường P để lập Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với G. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Xuân G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Công an phường P tiến hành lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển hồ sơ vụ việc cùng đối tượng G và số vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận giám định số 3875/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công An, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 13,1766 gam có thành phần chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng vàng 60,20 %; 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng (hình bông hoa) có gắn 01 (một) viên đá lớn và nhiều viên đá nhỏ xung quanh, tổng khối lượng cả đá là 3,4203 gam, có thành phần chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng vàng 61,90 %.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 13,1766 gam, trị giá 12.118.958 đồng; 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng (hình bông hoa) có gắn 01 viên đá lớn và nhiều viên đá nhỏ xung quanh, tổng khối lượng cả đá là 3,4203 gam, trị giá 2.593.923 đồng; tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 14.712.881 đồng (mười bốn triệu, bảy trăm mười hai nghìn, tám trăm tám mươi một đồng). Đối với số tài sản trên, ngày 17/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho chị H theo Quyết định xử lý vật chứng số 66/QĐ. Chị H có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Xuân G.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade FI, màu đen, biển số 61B1 – 612.17, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Xuân G nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Cáo trạng số 197/CT-VKS-HS ngày 03/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân G về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân G mức hình phạt tù 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô hiệu Honda Air Blade FI, màu đen, biển số 61B1 – 612.17 do bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, các lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/6/2023, trên đường ĐX 033, đoạn qua khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Xuân G đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade FI chạy vượt lên ép sát xe mô tô do bị hại Phan Ngọc H đang điều khiển, rồi dùng tay giật lấy 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cùng 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng (có gắn 01 viên đá lớn và nhiều viên đá nhỏ xung quanh) của bị hại đang đeo trên cổ, với tổng giá trị là 14.712.881 đồng (mười bốn triệu bảy trăm mười hai ngàn tám trăm tám mươi một đồng) thì bị truy đuổi và bắt quả tang. Nên hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Ngoài ra, với hành vi trên của bị cáo, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được giao trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô hiệu Honda Air Blade FI, màu đen, biển số 61B1 – 612.17 là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân G 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2023.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Air Blade FI, màu đen, biển số 61B1 – 612.17, số khung RLHJF4616EZ173891, số máy JF46E6099719 (không kiểm tra chi tiết tình trạng hoạt động)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 002.24 ngày 02/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh

